

Bản án số: 346/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 17/4/2018

V/v: “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Ngọc Kính

2. Bà Nguyễn Thị Kim Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Diệu Trinh - Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Kim Sinh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 04 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 978/2017/TLST- HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2017, về việc “Ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/03/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2018/QĐST-HNGĐ ngày 22/3/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim H, sinh năm: 1966 (có mặt)

Trú tại: 178/260 đường D, Phường C, Quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Phạm Tấn A, sinh năm: 1964 (vắng mặt)

Trú tại: 178/260 đường D, Phường C, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện và lời trình bày của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim H thể hiện:

- Bà Nguyễn Thị Kim H kết hôn và chung sống với ông Phạm Tấn A có đăng ký kết hôn. Giấy chứng nhận kết hôn số 45, quyển số 1/85, đăng ký tại Ủy ban nhân dân Phường M, Quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

Quá trình chung sống lúc đầu có hạnh phúc nhưng về sau phát sinh mâu thuẫn trầm trọng nguyên nhân chủ yếu do ông Tấn A nợ nần, không chăm lo cuộc sống gia đình. Gần đây ông Tấn A nợ nần cầm cố căn nhà của vợ chồng đang sinh

sống, sau đó tự ý đem bán luôn. Hơn nữa vợ chồng không có con cái nên trong cuộc sống ông Tấn A không gắn bó với bà. Nay bà thấy không còn tình cảm và không thể chung sống với nhau nữa nên quyết định ly hôn.

Về con chung: Không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

***Bị đơn ông Phạm Tấn A:**

Tại bản tự khai của ông Phạm Tấn A và tại lần hòa giải ngày 13/12/2017 ông Tấn A thừa nhận đúng lời khai của bà H, thừa nhận về nguyên nhân mâu thuẫn, nhưng xin cho thêm thời gian để có cơ hội hàn gắn. Về con chung, nợ chung, tài sản chung: ông Tấn A cũng thừa nhận không có

Các lần hòa giải sau ông Tấn A đều vắng mặt.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 có bà Ngô Thị Kim Sinh phát biểu ý kiến như sau:**

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: kể từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định. Bị đơn vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, vi phạm theo Điều 70, 72 Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Bà H xác định không còn tình cảm, hiện cả hai cũng không còn sống chung, ông Tấn A nhiều lần Tòa án triệu tập để giải quyết nhưng không đến, chứng tỏ ông không mong muốn đoàn tụ. Bà H yêu cầu ly hôn nên căn cứ Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Kim H.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: các đương sự khai không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng:

Bà Nguyễn Thị Kim H có đơn yêu cầu ly hôn với ông Phạm Tấn A. Bà H với ông Tấn A chung sống có đăng ký kết hôn nên đây là hôn nhân hợp pháp. Do ông Tấn A và bà H có nơi đăng ký hộ khẩu tại số 178/260 đường D, Phường C, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Điều 28, Điều 36, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Qua xác minh nơi cư trú của ông Tấn A tại địa phương thì ông Tấn A vẫn cư trú tại số 178/260 đường D, Phường C, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Tòa án nhiều lần tổng đạt hợp lệ các văn bản của Tòa nhưng ông Tấn A vẫn không đến,

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/03/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 15/2018/QĐST-HNGĐ ngày 22/3/2018 nhưng tại phiên tòa hôm nay ông Tấn A vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy, căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Tấn A.

2. Về nội dung:

-Về quan hệ vợ chồng:

Bà H và ông Phạm Tấn A sống chung và có đăng ký kết hôn, Giấy chứng nhận kết hôn số 45, quyển số 1/85, đăng ký tại Ủy ban nhân dân Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Theo bà H, lý do bà yêu cầu ly hôn với ông Tấn A vì ông Tấn A sống không có trách nhiệm, thường xuyên gây nợ nần, do nợ nần nên ông Tấn A gạt bà ra khỏi nhà rồi bán nhà luôn, hơn nữa vợ chồng không có con nên ông Tấn A cũng không muốn gắn bó với bà. Hiện vợ chồng cũng không còn sống chung. Nay cuộc sống đã mâu thuẫn trầm trọng, không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà quyết định ly hôn.

Về phía ông Tấn A, mặc dù tại lần làm việc ngày 13/12/2017 ông Tấn A có đề nghị Tòa án cho ông thêm thời gian để ông tìm cách hàn gắn lại với bà H. Tuy nhiên, sau đó Tòa án nhiều lần mời hòa giải thì ông không đến. Điều đó cho thấy ông không còn tình cảm và không mong muốn đoàn tụ với bà H để xây dựng hạnh phúc gia đình. Xét thấy, mâu thuẫn giữa các bên đã thật sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Thị Kim H.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: ông Tấn A và bà H khai không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016, bà H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 36, Điều 39, Điều 227, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự ;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim H.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Kim H ly hôn với ông Phạm Tấn A

- Về con chung; Tài sản chung và nợ chung: Bà H và ông Tấn A khai không có

2. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng, bà H phải chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0013423 ngày 18/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà H đã nộp đủ án phí.

3. Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

(Kể từ ngày bản án này có hiệu lực pháp luật thì Giấy chứng nhận kết hôn số 45, quyển số 1/85, đăng ký tại Ủy ban nhân dân Phường M, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị.)

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- UBND Phường M, Quận 8;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Kim

